

Số: 205/2018/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ
GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Trần Thị Nhung**.

Các Thẩm phán: 1/ Bà **Trần Thị Lệ Uyên**.

2/ Bà **Võ Thị Mỹ Hạnh**.

Thư ký phiên họp: Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông **Tào Minh Quân** – Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 774/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 612/2016/TLST-DS ngày 25/11/2016 về việc: “Tranh chấp về thừa kế tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Bà **Cù Thị K**, sinh năm 1926;

Địa chỉ thường trú: xã D, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ liên lạc: số 155 đường TX 52, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Lệ N**, sinh năm 1958;

Địa chỉ cư trú: số 37 đường H, phường 2, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Hoàng Xuân Đ**, sinh năm 1977;

Địa chỉ cư trú; số 325/16/9 đường B, phường 15, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 09/01/2017).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Bùi Thanh N**, sinh năm 1982;

2. Ông **Bùi Quốc V**, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ cư trú: số 37 đường H, phường 2, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nga, ông Việt cùng ủy quyền cho ông Hoàng Xuân Đ, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú; số 325/16/9 đường B, phường 15, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 09/01/2017).

3. Ông **Bùi Xuân T1**, sinh năm 1970;

Địa chỉ thường trú: số 107/3H đường Lphường 17, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: số 155 đường TX 52, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Đơn kháng cáo ngày 07/12/2017 của ông Bùi Xuân T1 kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 774/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh với lý do: Giấy khai sinh của ông Bùi Xuân C do UBND xã D, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh cấp có họ và tên mẹ là Cù Thị L. Quá trình xác minh của Tòa án và đương sự tự xác minh thì UBND xã D, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh có văn bản xác nhận người có họ tên Cù Thị K, sinh năm 1926, CMND số 181251213 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp và họ tên Cù Thị L, sinh năm 1926 theo giấy khai sinh của các con Bùi Xuân T1 và Bùi Xuân C là cùng một người. Giấy xác nhận của Ban công an xã D và UBND xã D xác nhận họ tên Cù Thị L và Cù Thị K là cùng một người. Tòa án nhân dân Quận V không xem xét đầy đủ các chứng cứ, đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giải quyết hủy quyết định đình chỉ nêu trên.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận Đơn kháng cáo ngày 07/12/2017 của ông Bùi Xuân T1. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 774/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh vì áp dụng pháp luật đúng.

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Bùi Xuân T1 làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đương sự có kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của ông Bùi Xuân T1, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2016, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 09/12/2016 thì nguyên đơn là bà Cù Thị K, sinh năm 1926 có yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Bùi Xuân C, chết năm 2016. Các tài liệu, chứng cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu có trong hồ sơ vụ án gồm: bản sao Giấy khai sinh của Bùi Xuân C đăng ký tại UBND xã D, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh ngày 16/6/1964 có tên cha là Bùi Xuân K1, tên mẹ là Cù Thị L; bản sao Sổ hộ khẩu số 260004878 của Công an xã D, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 16/11/2007 thì chủ hộ là Bùi Xuân K1, vợ chủ hộ là Cù Thị L; văn bản từ chối nhận di sản thừa kế của Bùi Xuân C lập ngày 29/5/2013 có chứng thực của UBND xã D, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh thì ông Châu “là người thừa kế theo pháp luật của ông/bà Bùi Xuân K1 – Cù Thị L”.

Tại Đơn xin xác nhận của bà Cù Thị K ghi ngày 17/11/2016, nội dung xác nhận của UBND xã D: bà Cù Thị K tên thường gọi là Cù Thị L là một, có hộ khẩu tại xã có con trai Bùi Xuân C là đúng.

Theo kết quả xác minh ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh, UBND xã D, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh cung cấp: bà Cù Thị L (tên thường gọi là bà Khánh) có chồng là Bùi Xuân K1, sinh được 2 người con là Bùi Xuân C và Bùi Xuân T1. Về hồ sơ sổ đăng ký kết hôn của vợ chồng ông bà Bùi Xuân K1 và sổ đăng ký khai sinh của Bùi Xuân C và Bùi Xuân T1 địa phương không còn lưu giữ.

Việc xác nhận của UBND xã D, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh như nêu trên là chưa đúng quy định của Luật Hộ tịch và chưa có cơ sở vững chắc để giải quyết vụ án.

Xét, ông Thành kháng cáo cho rằng UBND xã D, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh có văn bản xác nhận người có họ tên Cù Thị K, sinh năm 1926, CMND số 181251213 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp và họ tên Cù Thị L, sinh năm 1926 theo giấy khai sinh Bùi Xuân T1, Bùi Xuân C là cùng một người; Hội đồng phúc thẩm nhận thấy không có chứng cứ này trong hồ sơ.

Về xác nhận của Ban Công an xã D, huyện Đ chỉ là bản photo; căn cứ khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tài liệu này không được xem là chứng cứ.

Ngày 17/7/2017, ông Bùi Xuân T1 có văn bản thông báo tham gia vụ án và cung cấp cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của ông cũng thể hiện cha là Bùi Xuân K1, mẹ là Cù Thị L.

Tòa án nhân dân Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh xét bà Cù Thị K yêu cầu chia thừa kế đối với di sản của ông Bùi Xuân C nhưng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa không thể hiện bà là mẹ ông Châu; cũng như việc ông Bùi Xuân T1 đề nghị được tham gia tố tụng với tư cách người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Khánh nhưng ông cũng không chứng minh được ông là con bà Cù Thị K. Do đó, bà Cù Thị K khởi kiện bà Trần Thị Lệ N về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản” thuộc trường hợp chưa có đủ điều kiện khởi kiện được quy

định tại điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng phúc thẩm có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Xuân T1.

Lệ phí dân sự phúc thẩm: ông Thành phải chịu theo quy định pháp luật
Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 774/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lệ phí dân sự phúc thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Bùi Xuân T1 phải chịu; căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0028182 ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Bùi Xuân T1 đã nộp đủ lệ phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP HCM;
- Tòa án nhân dân quận V, TP HCM;
- Cục THADS quận V, TP HCM;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

4.